

Bản án số: 86/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15-11-2017

V/v Ly hôn giữa chị T và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Ba
2. Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 473/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Mộng T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp O, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị Mộng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Huỳnh Văn H tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang vào ngày 09/4/2012 (Giấy đăng ký số 37/2012; quyển số I/2012). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm

thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh H đã ly thân nhau từ tháng 6/2017. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Huỳnh Thị Bích Trăm, sinh ngày 20/4/2012, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Trăm, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2017, bị đơn anh Huỳnh Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh không lo làm ăn, có uống rượu và cờ bạc, anh có hứa sửa đổi nhưng chị T không đồng ý. Anh và chị T đã ly thân nhau từ tháng 8/2017. Từ đó đến nay, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Huỳnh Thị Bích Trăm, sinh ngày 20/4/2012, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị T được nuôi cháu Trăm, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị T không có tài sản chung và nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Trăm cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Mộng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản

1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Ngày 25/10/2017, bị đơn anh Huỳnh Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[5] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Trước yêu cầu ly hôn của chị T, anh H đồng ý. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[6] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh H có một con chung tên Huỳnh Thị Bích Trăm, sinh ngày 20/4/2012, hiện do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T và anh H thống nhất để chị T được nuôi con nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Trăm cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Về phần cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T và anh H thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Chị Ngô Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Mộng T về việc “Ly hôn” với anh Huỳnh Văn H.

1. *Về hôn nhân*: Chị Ngô Thị Mộng T được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

2. *Về nuôi con chung*: Chị Ngô Thị Mộng T và anh Huỳnh Văn H có một con chung tên Huỳnh Thị Bích Trăm, sinh ngày 20/4/2012. Khi ly hôn, chị Ngô Thị Mộng T được nuôi cháu Trăm. Anh Huỳnh Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí:* Chị Ngô Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005757 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Ngô Thị Mộng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang